



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Chiều 16/9, tiếp tục chương trình Phiên họp thứ 3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan cho biết, phạm vi, đối tượng của Đề án được xây dựng trên cơ sở kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, các nghiên cứu quy hoạch thủy lợi, phòng, chống lũ, tài nguyên nước...

Bố cục của Đề án có các nội dung lớn liên quan đến: Sự cần thiết, cơ sở pháp lý; an ninh nguồn nước và các vấn đề đặt ra; quan điểm, mục tiêu và giải pháp thực hiện; đánh giá tác động của Đề án; tổ chức thực hiện; kết luận và kiến nghị...

Đề án khẳng định quan điểm: An ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển nhanh và bền vững đất nước, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, cải thiện môi trường, ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh. Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là yêu cầu tất yếu khách quan, là trách nhiệm và nghĩa vụ của cả hệ thống chính trị và toàn dân...

Mục tiêu chung được Đề án xác định là bảo đảm số lượng, chất lượng nước cấp cho sinh hoạt trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu nước cho sản xuất và các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; giảm phụ thuộc vào các nguồn nước từ bên ngoài lãnh thổ.



Ảnh minh họa

Ứng phó hiệu quả với các loại hình thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo đảm sức khoẻ, đời sống, sản xuất của người dân.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối đập, hồ chứa nước quan trọng; chủ động ứng phó khi có sự cố, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; chủ động tích, trữ, điều hòa nguồn nước.

Các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 được Đề án xác định là: Đảm bảo cân đối đủ nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế quan trọng; đầu tư xây dựng các hồ chứa nước lớn, hệ thống chuyển nước liên vùng; hoàn thành sửa

chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; 100% dân cư thành thị, 65% dân số nông thôn, 100% các đảo có đông dân cư được cấp nước sạch đạt quy chuẩn; 30% diện tích cây trồng được thực hiện phương thức canh tác tiên tiến và tưới tiết kiệm nước; 50% tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;...

Đến năm 2045, hoàn thành xây dựng các công trình lớn điều tiết mặn, ngọt, dâng nước, trữ nước trên các hệ thống sông, hoàn thành xây dựng các hồ chứa nước lớn. Hình thành mạng lưới liên kết, chuyển nước vùng, quốc



gia; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn; 70% diện tích cây trồng được thực hiện phương thức canh tác tiên tiến và tưới tiết kiệm nước; cơ bản 100% các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt được xử lý, phục hồi; 100% các cơ sở khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước trên phạm vi cả nước được kiểm soát, áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nước;...

Theo tính toán, tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2030 dự kiến khoảng 610.000 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách Trung ương 200.000 tỷ đồng, địa phương và xã hội hóa 410.000 tỷ đồng. Cụ thể, trong giai đoạn 2021-2025, ngân sách Trung ương 80.000 tỷ đồng, ngân sách địa phương và xã hội hóa 168.800 tỷ đồng. Sang giai đoạn 2026-2030, ngân sách

Trung ương 120.000 tỷ đồng, địa phương và xã hội hóa 241.200 tỷ đồng.

Báo cáo thẩm tra Đề án, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Lê Quang Huy khẳng định, việc xây dựng Đề án là hết sức cấp bách bởi an ninh nước là vấn đề mang tính toàn cầu, được nhiều quốc gia, các tổ chức quốc tế hết sức quan tâm. Việt Nam đang đứng trước nguy cơ thiếu nước do yếu tố tự nhiên, áp lực gia tăng dân số, thách thức của quá trình đô thị hóa và tác động của biến đổi khí hậu. Hơn nữa, bảo đảm an ninh nước cũng đang đặt ra nhiều vấn đề đối với các vùng ven biển của đất nước ta.

Thường trực Ủy ban đánh giá cao sự khẩn trương, nghiêm túc của Chính phủ trong việc chuẩn bị hồ sơ Đề án theo Nghị quyết của Quốc hội. Đề án

đã thể chế hóa chủ trương của Đảng, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ. Vì vậy, Thường trực Ủy ban thống nhất về cơ sở chính trị và pháp lý để xây dựng Đề án như trong Tờ trình của Chính phủ.

Đề án được chuẩn bị tương đối công phu, đã thể chế chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước; việc soạn thảo, xin ý kiến, tiếp thu hoàn thiện Đề án đã bám sát và thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật. "Thường trực Ủy ban kính đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép trình Quốc hội xem xét đề án và thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV" - Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Lê Quang Huy nói.



Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Lấy ý kiến góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

Ngày 13/9, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 5566/BTNMT-TNN gửi các Các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc góp ý Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Công văn nêu rõ, thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức rà soát, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật tài nguyên nước 2012 và các quy định của pháp luật khác có liên quan và xây dựng Dự thảo Hồ sơ đề



ngợi xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Để có đầy đủ cơ sở, hoàn thiện trước khi trình Chính phủ xem xét, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị các cơ quan nêu trên cho ý kiến đi

với Dự thảo Hồ sơ gồm: Tờ trình Chính phủ; Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012; Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Đề cương Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). ❖

Nguồn: DWRM



Bà Nguyễn Thị Thu Linh giữ chức Quyền Chánh Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

Ngày 01/9, tại trụ sở Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã tổ chức công bố Quyết định của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc nghỉ hưu theo chế độ đối với ông Lê Đức Trung, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam. Đồng thời, công bố Quyết định số 1699/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021 về việc điều động bà Nguyễn Thị Thu Linh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước đến công tác tại Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và giao làm Quyền Chánh Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

P hát biểu tại buổi lễ, ông Phạm Tân Tuyền, Phó Bí thư Đảng ủy, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ TN&MT bày tỏ cảm ơn và đánh giá cao những cống hiến, đóng góp của ông Lê Đức Trung trong thời gian công tác tại Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam. “Trải qua gần 40 năm công tác, trong đó có 25 năm công tác tại Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, đặc biệt là hơn 10 năm đảm nhận vị trí Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đã cho thấy sự đóng góp rất lớn của đồng chí Lê Đức Trung trong các hoạt động của Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam nói riêng và công tác hợp tác Mê Công nói chung nhằm thực hiện các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao về phát triển, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và các tài nguyên khác liên quan trên toàn lưu vực sông Mê Công nói chung, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên thuộc lưu vực sông Mê Công nói riêng” - Ông Phạm Tân Tuyền nhấn mạnh.

Ông Phạm Tân Tuyền cũng mong muốn, với bề dày kiến thức và kinh nghiệm trong thực hiện các hoạt động hợp tác của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và các quốc gia trong khu vực Mê Công, ông Lê Đức Trung sẽ tiếp tục truyền lửa, chia sẻ kinh nghiệm thực



Bà Nguyễn Thị Thu Linh - Quyền Chánh Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

tiễn của mình, đồng hành với sự phát triển của Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam nói riêng và lĩnh vực tài nguyên nước của Bộ TN&MT nói chung.

Tại buổi lễ, ông Phạm Tân Tuyền cũng cho biết, thực hiện chủ trương của Ban cán sự Đảng bộ Bộ TN&MT về công tác cán bộ nhằm đảm bảo các hoạt động của Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, trên cơ sở ý kiến thống nhất của tập thể lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và tập thể Lãnh đạo Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, từ ngày 01 tháng 9 năm 2021, bà Nguyễn Thị Thu Linh sẽ tiếp tục điều hành, chỉ đạo các hoạt động của Văn phòng với

vai trò là Quyền Chánh văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

“Với những kiến thức được đào tạo, bồi dưỡng cùng với những kinh nghiệm tích lũy được trong thời gian công tác tại Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam trước đây và Cục Quản lý tài nguyên nước trong thời gian qua, tin tưởng đồng chí Nguyễn Thị Thu Linh sẽ tiếp tục kế thừa, hoàn thành xuất sắc các trọng trách mà Lãnh đạo Bộ giao, đưa tập thể Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam ngày càng phát triển hơn nữa” - Ông Phạm Tân Tuyền phát biểu. ❖

Nguồn: DWRM



Hội nghị trực tuyến thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Srêpôk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

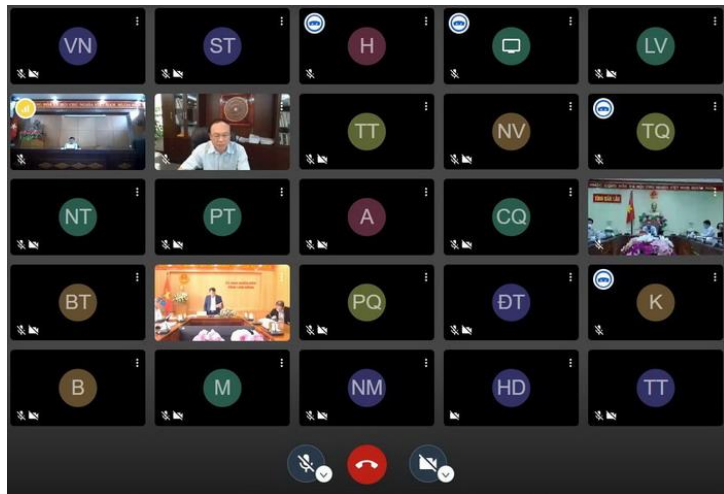
Ngày 24/9 tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội nghị trực tuyến Hội đồng liên ngành thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Srêpôk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thứ trưởng Lê Công Thành - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Tham dự hội nghị tại các điểm cầu có đại diện Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đại diện lãnh đạo UBND các tỉnh: Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

Hội đồng được tổ chức nhằm thẩm định, đánh giá toàn diện nội dung hồ sơ sản phẩm của Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Srêpôk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kiến nghị cụ thể về các nội dung của Quy hoạch này làm cơ sở để Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Báo cáo tại cuộc họp, ông Nguyễn Ngọc Hà - Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia cho biết, Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Srêpôk được thực hiện bởi các chuyên gia trong và ngoài nước thông qua dự án Quản lý tổng hợp tài nguyên nước Mê Công được hỗ trợ bởi Ngân hàng Thế giới (World Bank) và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia với vai trò là tư vấn phụ chỉ định hỗ trợ thủ tục trình duyệt kết quả thực hiện.

Phạm vi của Quy hoạch là toàn bộ lưu vực sông Srêpôk thuộc các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng với tổng diện tích 18.230 km². Đối tượng quy hoạch là nguồn nước mặt (6 sông, suối liên tỉnh) và nguồn nước dưới đất (các tầng chứa nước khe



Toàn cảnh cuộc họp trực tuyến

nút, lỗ hổng).

Mục tiêu quy hoạch nhằm điều hòa, phân bổ công bằng, hợp lý nguồn nước giữa các đối tượng sử dụng nước, các vùng, các tỉnh trên lưu vực sông có xét đến sự biến động nguồn nước do tác động của biến đổi khí hậu. Bảo vệ được các hệ sinh thái phụ thuộc vào nước, kiểm soát được tình trạng gia tăng ô nhiễm nguồn nước ở các khu dân cư, khu đô thị lớn, khu công nghiệp tập trung. Phát triển tài nguyên nước, nâng cao hiệu quả kinh tế sử dụng nước và phòng, chống các tác hại do nước gây ra.

Theo đó đến năm 2030, Quy hoạch đặt mục tiêu xác định được chức năng của các nguồn nước sử dụng cho các mục đích sử dụng làm cơ sở quản lý, cấp phép về tài nguyên nước và giám sát tuân thủ chức năng nguồn nước. Đề xuất được các giá trị dòng chảy tối thiểu trên các dòng

chính, tại các điểm kiểm soát làm cơ sở quản lý và điều phối các hoạt động khai thác sử dụng nước. Xác định được lượng nước dự phòng, thời gian dự phòng, khu vực dự phòng và cơ chế sử dụng để cấp cho sinh hoạt cho các khu dân cư tập trung trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nước nguồn nước mặt. Bảo vệ chức năng của các nguồn nước đảm bảo mục tiêu chất lượng các nguồn nước mặt, nước dưới đất sử dụng cho các mục đích sử dụng tại các khu vực thuộc tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

Đến năm 2050, chủ động được nguồn nước phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, có xét đến tác động của biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả sử dụng nước, ưu tiên phân bổ nguồn nước cho các đối tượng sử dụng nước có hiệu quả kinh tế cao và có sử dụng nước tái tạo. Bảo tồn các nguồn nước có ý nghĩa quan trọng đối với các hoạt



động văn hóa, tín ngưỡng; bảo vệ hệ sinh thái phụ thuộc vào nguồn nước và cảnh quan môi trường các dòng sông.

Quy hoạch đã phân vùng quy hoạch thành 10 tiểu lưu vực: Ia Đrăng, Ia Lốp, Thượng Ea H'leo, Hạ Ea H'leo, Thượng Srêpôk, Hạ Srêpôk, Thượng Ea Krông Ana, Hạ Ea Krông Ana, Thượng Ea Krông Nô, Hạ Ea Krông Nô.

Nội dung của quy hoạch xác định: Đến năm 2030, tổng lượng nước có thể khai thác, sử dụng trên lưu vực sông Srêpôk không vượt quá 18,816 tỷ m³. Đến năm 2050, không vượt quá 20,027 tỷ m³; Tổng nhu cầu khai thác, sử dụng nước trên toàn lưu vực sông Srêpôk đến năm 2030, khoảng 2,7 tỷ m³; đến năm 2050, khoảng 3,67 tỷ m³.

Bên cạnh đó, nội dung Quy hoạch cũng tính toán giá trị dòng chảy tối thiểu, nguồn nước dự phòng cấp nước cho sinh hoạt, lượng nước phân bổ cho các đối tượng khai thác, sử dụng (trong điều kiện bình thường, trong trường hợp thiếu nước và trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng); công trình điều tiết, khai thác, sử dụng nước và phát triển tài nguyên nước; bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn; bảo vệ chất lượng nước; phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông, chống sụt, lún đất do khai thác nước dưới đất; mạng giám sát tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước và chất lượng nước.

Phát biểu ý kiến tại hội nghị, các thành viên Hội đồng thẩm định đều đánh giá tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Srêpôk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Việc thực hiện Quy hoạch sẽ góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương thuộc lưu vực; đồng thời, quy hoạch này cũng là cơ sở, định hướng để triển khai các quy hoạch khác trên địa bàn các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng. Hội đồng cũng nhất trí thông qua Quy hoạch sau khi đơn vị thực hiện tiếp thu, chỉnh sửa các góp ý của các thành viên hội đồng trước khi trình phê duyệt.

Góp ý cụ thể, ông Nguyễn Minh Khuyến, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Ủy viên phản biện 1 đề nghị đơn vị thực hiện bổ sung quan điểm, lấy tài nguyên nước là cốt lõi, các quy hoạch có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước cần lập, điều chỉnh và triển khai theo hướng đồng bộ kết cấu hạ tầng, phù hợp với quy hoạch tổng hợp lưu vực sông. Đồng thời, việc xây dựng và thực hiện quy hoạch tổng hợp lưu vực sông sẽ góp phần nâng cao giá trị của các loại tài nguyên đất, khoáng sản, rừng trên lưu vực. "Trong mục tiêu của Quy hoạch, cần có sự gắn kết với nội dung, nhiệm vụ của quy hoạch, cần chỉ ra các chỉ số, chỉ tiêu cụ thể để làm cơ sở theo dõi đánh giá trong quá trình thực hiện quy hoạch. Ngoài ra, do đây là lưu vực sông liên quốc gia nên vấn đề an ninh tài nguyên nước cũng cần đặt ra mục tiêu cho quy hoạch này, cần có chỉ số giám sát mức độ đảm bảo an ninh tài nguyên nước để phục vụ việc tổng kết, đánh giá thực hiện quy hoạch" - Ông Nguyễn Minh Khuyến đề nghị.

Ông Nguyễn Tiền Giang, Ủy viên phản biện 2 cho rằng, Quy hoạch đã được thực hiện công phu, bài bản với các phương pháp, khái niệm sử dụng tiên tiến, cập nhật theo đúng theo các văn bản, hướng dẫn ban hành. "Lưu vực sông Srêpôk là lưu vực khan hiếm nước hơn nhiều so với lưu vực sông Sê San do nhu cầu của người dân sử dụng phục vụ mục đích tưới cây là rất lớn. Vì vậy, trong Quy hoạch cần bổ sung phân tích sâu hơn về số liệu sử dụng nước trung bình tháng; nêu rõ ảnh hưởng của các hồ chứa và khai thác cát để có biện pháp phối hợp giữa các cơ quan nhằm giải quyết vấn đề xói lở bờ sông và thiếu hụt nước ở các hạ lưu sông. Bên cạnh đó, cần chú ý tích hợp các trạm quan trắc thủy văn với các trạm quan trắc chất lượng nước, các trạm giám sát số lượng và giám sát chất lượng nước nhằm giúp giải quyết được nhiều bài toán về tài nguyên nước" - Ông Nguyễn Tiền Giang đề nghị.

Phát biểu tại Hội nghị, ông Lê

Trọng Yên - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND Đắk Nông cho biết, việc đơn vị tư vấn đã nghiên cứu, thu thập, kế thừa số liệu, các tài liệu pháp lý, các quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của các tỉnh trong lưu vực sông Srêpôk là phù hợp, cấp thiết. Song song với đó, đ/c đề nghị thông tin quy hoạch cần cập nhật để đảm bảo các vấn đề: Cập nhật được với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Nông; phù hợp, tính khoa học, độ tin cậy của nội dung lập quy hoạch; nội dung giải pháp, kế hoạch và tiến độ thực hiện quy hoạch....

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành ghi nhận và đánh giá cao những ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng đã nghiên cứu tài liệu một cách nghiêm túc để đưa ra những ý kiến đóng góp rất chi tiết, mang tính chất xây dựng cho bản Quy hoạch đảm bảo chất lượng và phù hợp với các quy hoạch cấp cao hơn, cũng như các quy hoạch của các ngành có liên quan. Hiện nay, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của bốn tỉnh trên lưu vực đang được xây dựng, do vậy, để đảm bảo tính xuyên suốt và hiệu quả của Quy hoạch, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ tham mưu Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo theo quy định, cập nhật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông phù hợp với những nội dung của quy hoạch tổng hợp phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong lưu vực sau khi những Quy hoạch này được ban hành.

"Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia tiếp thu tất cả các ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và các thành viên hội đồng, tiếp tục hoàn thiện bản Quy hoạch trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt" - Thứ trưởng Lê Công Thành chỉ đạo. ❖

Nguồn: DWRM



Hội nghị trực tuyến thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 23/9 tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội nghị trực tuyến Hội đồng liên ngành thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thứ trưởng Lê Công Thành - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Tham dự hội nghị tại các điểm cầu có đại diện Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh Kon Tum.

Báo cáo tại hội nghị, ông Nguyễn Ngọc Hà - Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia cho biết, Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San được thực hiện bởi các chuyên gia trong và ngoài nước thông qua dự án Quản lý tổng hợp tài nguyên nước Mê Công được hỗ trợ bởi Ngân hàng Thế giới (World Bank) và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia với vai trò là tư vấn phụ chỉ định hỗ trợ thủ tục trình duyệt kết quả thực hiện.

Phạm vi của quy hoạch là toàn bộ lưu vực sông Sê San thuộc các tỉnh Gia Lai, Kon Tum với tổng diện tích 11.450 km². Đối tượng quy hoạch là nguồn nước mặt (7 sông, suối liên tỉnh) và nguồn nước dưới đất (các tầng chứa nước khe nứt, lỗ hổng).

Quy hoạch hướng đến mục tiêu điều hòa, phân bổ công bằng, hợp lý nguồn nước giữa các đối tượng sử dụng nước, các vùng, các tỉnh trên lưu vực sông có xét đến sự biến động nguồn nước do tác động của biến đổi khí hậu; bảo vệ được các hệ sinh thái phụ thuộc vào nước, kiểm soát được



Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp trực tuyến

tình trạng gia tăng ô nhiễm nguồn nước ở các khu dân cư, khu đô thị lớn, khu công nghiệp tập trung; và phát triển tài nguyên nước, nâng cao hiệu quả kinh tế sử dụng nước và phòng, chống các tác hại do nước gây ra.

Theo đó, lưu vực sông Sê San được chia thành 06 vùng Quy hoạch, gồm: vùng Thượng Đăk Bla diện tích 1.514 km²; vùng Hạ Đăk Bla diện tích 1.886 km²; vùng Thượng Sê San diện tích là 1.051 km²; vùng Trung Sê San diện tích 2.361 km²; vùng Hạ Sê San có diện tích là 3.132 km² gồm 04 huyện thành phố thuộc tỉnh Kon Tum và 04 huyện thuộc tỉnh Gia Lai; vùng Sa Thầy diện tích 1.504 km².

Nội dung của quy hoạch xác định: Đến năm 2030, lượng nước có thể khai thác, sử dụng trên lưu vực sông Sê San không vượt quá 15,71 tỷ m³. Đến năm 2050, không vượt quá 16,12 tỷ m³; Tổng nhu cầu khai thác, sử dụng nước

trên toàn lưu vực sông Sê San đến năm 2030 khoảng 1 tỷ m³, đến năm 2050 khoảng 1,5 tỷ m³. Dựa vào mục đích sử dụng nước để phân chức năng nguồn nước gồm cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy điện và du lịch - dịch vụ.

Bên cạnh đó, nội dung Quy hoạch cũng tính toán giá trị dòng chảy tối thiểu; nguồn nước dự phòng cấp nước cho sinh hoạt; lượng nước phân bổ cho các đối tượng khai thác, sử dụng (trong điều kiện bình thường; trong trường hợp thiếu nước; và trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng); công trình điều tiết, khai thác, sử dụng nước và phát triển tài nguyên nước; bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn; bảo vệ chất lượng nước; phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông, chống sạt, lún đất do khai thác nước dưới đất; mạng giám sát tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước



và chất lượng nước.

Góp ý tại hội nghị, các thành viên Hội đồng thẩm định đều đánh giá tích cực thiết của việc thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Việc thực hiện Quy hoạch sẽ góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương thuộc lưu vực; đồng thời, quy hoạch này cũng là cơ sở, định hướng để triển khai các quy hoạch khác trên địa bàn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai.

Bên cạnh đó, Hội đồng thẩm định đã có những góp ý chi tiết, cụ thể về thành phần hồ sơ và nội dung để

hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hội đồng cũng nhất trí thông qua Quy hoạch sau khi đơn vị thực hiện tiếp thu, chỉnh sửa các góp ý của các thành viên hội đồng trước khi trình phê duyệt.

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành ghi nhận và đánh giá cao những ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng thẩm định. "Các ý kiến góp ý đã thể hiện tâm huyết, trách nhiệm của các đại biểu nhằm xây dựng bản Quy hoạch đảm bảo chất lượng và phù hợp với các quy hoạch cấp cao hơn, cũng như các quy

hoạch của các ngành có liên quan" - Thứ trưởng đánh giá.

Để hoàn thiện dự thảo Quy hoạch, Thứ trưởng đề nghị, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia rà soát, tiếp thu các ý kiến của các thành viên hội đồng để nghiên cứu, tổng hợp vào hồ sơ Dự thảo; đồng thời, tiếp tục phối hợp với Cục Quản lý tài nguyên nước đẩy nhanh tiến độ, sớm trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. ❖

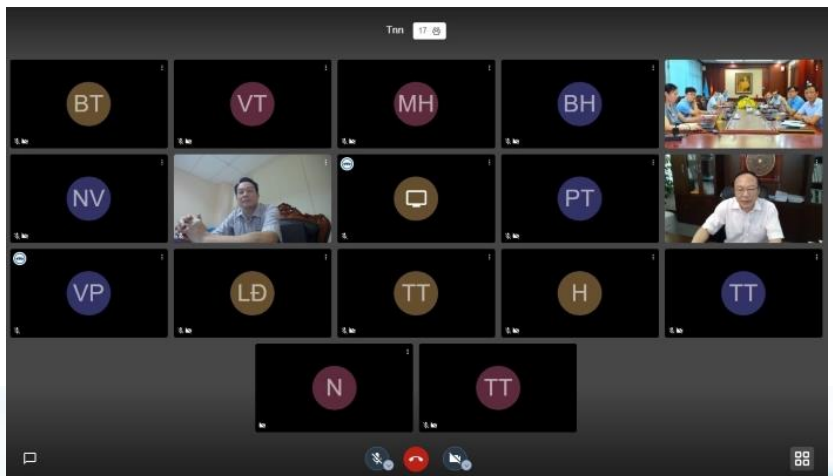
Nguồn: DWRM

Góp ý dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước

Việc thiếu văn bản quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật gây khó khăn cho các cấp quản lý và cán bộ kỹ thuật thực hiện công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước. Vì vậy, xây dựng và ban hành Thông tư kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước để tạo hành lang pháp lý cho công tác này rất cần thiết.

Đây là đánh giá của lãnh đạo Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia tại cuộc họp trực tuyến báo cáo Thứ trưởng Lê Công Thành về tình hình xây dựng Dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước, sáng 15/9, tại Hà Nội.

Báo cáo tại cuộc họp về hiện trạng công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước hiện nay, ông Nguyễn Ngọc Hà - Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia cho biết, hiện nay, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia đang vận hành 6 trạm quan trắc tài nguyên nước



Toàn cảnh cuộc họp trực tuyến

mặt từ năm 2013. Ngoài ra, hiện nay có 7 trạm quan trắc nguồn nước xuyên biên giới do Cục Quản lý tài nguyên

nước quản lý và 90 trạm lồng ghép Thủy văn - tài nguyên nước (Quyết định 432/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021

của Thủ tướng Chính phủ do Tổng cục Khí tượng Thủy văn quản lý. Bên cạnh đó, còn có các trạm quan trắc được vận hành bởi mạng địa phương và mạng dùng riêng.

Với mạng quan trắc nước dưới đất hiện nay, Trung tâm QHĐTTNNQG đang vận hành từ năm 1988 đến nay, bao gồm 941 công trình quan trắc trong đó có 134 công trình quan trắc tự động, 491 công trình quan trắc bán tự động, 316 công trình quan trắc thủ công.

Trong năm 2021, Bộ TN&MT tiếp tục phê duyệt và thực hiện bổ sung xây dựng hoàn thiện mạng quan trắc quốc gia tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long 9 điểm với 31 công trình quan trắc (nguồn vốn WB, giai đoạn 2), thực hiện đầu tư dự án xây dựng 66 điểm với 81 công trình quan trắc khu vực Duyên Hải Nam Trung bộ tại các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, tiến tới năm 2025 sẽ hoàn thiện mạng quan trắc quốc gia tài nguyên nước dưới đất trên 5 vùng quan trắc (Đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ) theo hướng tự động hóa, đồng bộ, hiện đại.

Hiện nay, Trung tâm cũng đang thực hiện thông báo, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước với 13 lưu vực sông và 43 tỉnh trên toàn quốc. Các bản tin dự báo cảnh báo tài nguyên nước theo thời hạn tháng, mùa, năm và đột xuất (nếu có theo yêu cầu) được xuất bản định kỳ, cung cấp thông tin cho các cấp quản lý và các sở địa phương. Mặc dù Trung tâm đã thực hiện công tác dự báo, cảnh báo từ năm 2013 đến nay nhưng chưa có thông tư quy định kỹ thuật hướng dẫn cho công tác dự báo, cảnh báo tài nguyên nước.

Theo Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia Tổng Ngọc Thanh, việc thiếu văn bản quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật gây khó khăn cho các cấp quản lý và cán bộ kỹ thuật trong việc thực hiện công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước.



Dự thảo Thông tư Quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm tuân thủ và phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và các quy định khác có liên quan; đảm bảo kế thừa và bổ sung Thông tư ban hành quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước; Nội dung kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật về quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước phải bảo đảm tính rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu và minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế ở trung ương và địa phương.

Theo đó, Thông tư "Quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước" sẽ được áp dụng thực hiện cho các công việc sau: Công tác quan trắc tài nguyên nước (Quan trắc tài nguyên nước dưới đất); Công tác nội nghiệp (Nội nghiệp của quan trắc viên, Nội nghiệp văn phòng, Xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo TNN). Thông tư này áp dụng với hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước quốc gia; các tổ chức, cá nhân có hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước.

Dự thảo Thông tư được kết cấu gồm ba (03) phần với bốn (04) phụ lục, cụ thể như sau: Phần I: Quy định chung; Phần II: Quy định kỹ thuật quan

trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước; Phần III: Định mức Kinh tế - Kỹ thuật quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước; và 04 phụ lục quy định nội dung, sản phẩm quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước.

Góp ý tại cuộc họp, đại diện các đơn vị tham dự cũng đánh giá sự cần thiết của việc xây dựng Thông tư "Quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước". Đồng thời, các đại biểu đã thảo luận, cho ý kiến bổ sung về các nội dung và tiến độ hoàn thành dự thảo Thông tư.

Trên cơ sở các ý kiến tại cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia - đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo Thông tư tiếp thu đầy đủ các ý kiến của các đơn vị tại cuộc họp. Đồng thời, Trung tâm tiếp tục có sự phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Khí tượng thủy văn, Cục Quản lý tài nguyên nước, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam vận dụng linh hoạt, kế thừa các quy định đã ban hành, tránh chông chéo, đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự thảo Thông tư; kịp thời đăng tải dự thảo Thông tư lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ và lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân quan tâm đến Dự thảo Thông tư. ❖

Nguồn: DWRM



Phát động tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2021

Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn được Chương trình Môi trường Liên hợp quốc phát động trên phạm vi toàn cầu vào tuần thứ 03 của tháng 9 hằng năm nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng tham gia các hoạt động cải thiện và bảo vệ môi trường.

Để tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2021 được thiết thực, hiệu quả, qua đó thực hiện tốt mục tiêu vừa ưu tiên phòng, chống dịch COVID-19 vừa bảo vệ môi trường, ngày 17/9, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 5727/BTNMT-TTNTMT đề nghị các Bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hiệp hội, tập đoàn, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng, cụ thể như sau:

Một là, tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải phát sinh trên địa bàn theo đúng quy định; tập trung giải quyết triệt để các vấn đề ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sinh kế người dân. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý chất thải và bảo vệ môi trường, đặc biệt chú trọng công tác vệ sinh, cải thiện chất lượng môi trường khu vực đô thị và nông thôn nhằm hỗ trợ một cách tích cực và hiệu quả cho hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao thức, trách nhiệm của người dân, cộng đồng trong việc bảo vệ, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn. Tập trung tuyên truyền các hoạt động phân loại chất thải tại nguồn, giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải; từ chối sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng



một lần và túi nilon khó phân hủy; khuyến khích phát triển, sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường; đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền về chủ đề, thông điệp và các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2021 trên toàn quốc.

Ba là, hướng dẫn, tuyên truyền nâng cao thức, trách nhiệm đối với các siêu thị, chuỗi cung ứng thực phẩm, hàng hoá, các chủ cơ sở kinh doanh, sản xuất, dịch vụ, cửa hàng tạp hoá trong các hoạt động mua sắm, giao đồ ăn, thực phẩm, đồ uống trên địa bàn phải giảm thiểu, hạn chế sử dụng túi, bao bì nhựa và các sản phẩm nhựa khó phân hủy sử dụng một lần (ống hút nhựa, hộp xốp, cốc nhựa...) để chứa, bao gói, sử dụng các sản phẩm, hàng hoá; tăng cường thay thế, sử dụng bằng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 bằng các hình thức phù hợp đến các cơ quan, tổ chức,

doanh nghiệp và người dân trên địa bàn để hiểu rõ và thực hiện. Lồng ghép, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong xây dựng và thực hiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Năm là, các cơ quan truyền thông, báo chí, các đài phát thanh, truyền hình tăng thời lượng đưa tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục, sản phẩm truyền thông đa phương tiện về các hoạt động bảo vệ môi trường để người dân dễ dàng tiếp cận và thực hiện; đặc biệt chú trọng tuyên truyền các nội dung trọng tâm theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2021 trên toàn quốc.

Sáu là, giới thiệu các hoạt động nổi bật, phổ biến các mô hình, giải pháp bảo vệ môi trường hiệu quả. Qua đó kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng những tập thể, doanh nghiệp, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên, quản lý, giải pháp, sáng kiến thiết thực, hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường. ❖

Nguồn: DWRM



Phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp tại các tỉnh, thành phố

TỈNH GIA LAI

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai đã hành Quyết định số 605/QĐ-UBND Phê duyệt danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định, UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt 319 hồ, ao, đầm thuộc danh mục không được san lấp trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Gia Lai giao Sở TN&MT Gia Lai công bố danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh đến các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và



UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, thống kê, cập nhật và tham mưu UBND tỉnh Gia Lai điều chỉnh, bổ sung

danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

TỈNH KON TUM

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND về việc phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Theo đó, toàn tỉnh có 197 hồ, ao thuộc Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.

UBND tỉnh Kon Tum giao Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) chịu trách nhiệm công bố Danh mục đã được phê duyệt; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trên địa bàn thực hiện, quản lý hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định; rà soát, thống kê, cập nhật và tham mưu UBND tỉnh điều

chỉnh, bổ sung Danh mục; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Danh mục đã được phê duyệt và thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những sai phạm theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo công tác quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp về Bộ TN&MT, UBND tỉnh theo quy định.

TỈNH VĨNH LONG

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Quyết định số 2306/QĐ-UBND Phê duyệt Danh mục hồ không được san lấp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Theo Quyết định, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long có 01 hồ thuộc danh mục hồ không được san lấp, cụ thể như

sau: Hồ chứa nước thô Nhà máy nước Vũng Liêm tại thị trấn Vũng Liêm; diện tích 0,013478 km²; dung tích 30.000 m³; có nhiệm vụ chứa nước, cấp nước sinh hoạt.

UBND tỉnh Vĩnh Long giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công bố Danh mục hồ không được san lấp đến các sở, ban, ngành liên quan,

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và phương tiện thông tin đại chúng; Đồng thời, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, thống kê, cập nhật và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM



Kết quả nổi bật triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2012 tại các tỉnh, thành phố

TỈNH TÂY NINH

Theo báo cáo của UBND tỉnh Tây Ninh, ngay sau khi Luật tài nguyên nước có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về tài nguyên nước.

Trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành các văn như sau: Quyết định ủy quyền cho Sở TN&MT cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép về lĩnh vực tài nguyên nước; Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch cấp nước vùng Tây Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (năm 2021);...

Triển khai các nhiệm vụ quy hoạch, điều tra cơ bản, thực hiện Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020, UBND tỉnh Tây Ninh đã thực

hiện và công nhận 03 đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Kết quả nghiên cứu của các đề tài đã đánh giá được về chất lượng môi trường nước mặt, nước dưới đất và tình hình thực hiện công tác quan trắc môi trường của tỉnh Tây Ninh.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 về việc phê duyệt dự toán kinh phí lập Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định 1137/QĐ-UBND ngày 5/6/2020 phê duyệt dự án “Xác định cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”, với tổng số danh mục nguồn nước cần lập hành lang bảo vệ là 141 danh mục, chức năng chính của hành lang các nguồn nước này là bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN&MT thực hiện dự án “Khoanh định, phân vùng hạn chế khai

thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh”; ban hành 36 Quyết định phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; kiểm soát việc xả thải vào hệ thống sông, hồ, nguồn nước để đảm bảo cấp nước an toàn cho nhân dân.

Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hiện đã cấp được 920 giấy phép về tài nguyên nước; ban hành 283 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền phê duyệt là hơn 38 tỷ đồng.

Từ năm 2013 đến nay, Sở TN&MT đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước đối với 183 tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Qua thanh tra đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân vi phạm là gần 92 triệu đồng.

TỈNH KHÁNH HÒA

Nhằm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật tài nguyên nước 2012, UBND tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo Sở TN&MT chủ trì phối hợp với các ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh để ban hành Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND quy định quản lý tài nguyên nước nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện Luật tài nguyên nước đúng quy định.

Công tác triển khai các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật tài nguyên nước được thực hiện trên toàn bộ lĩnh

vực và các địa phương. Đa số các đơn vị đã áp dụng cụ thể các quy định về quản lý tài nguyên nước trong công tác quản lý nhà nước, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm có hiệu quả.

Để triển khai các nhiệm vụ về quy hoạch, điều tra cơ bản tài nguyên nước, UBND tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ, dự án về tài nguyên nước.

Từ năm 2013 đến nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện cấp được 268 giấy phép trong lĩnh vực tài

nguyên nước. Thanh tra Sở TN&MT đã triển khai 03 đoàn thanh tra chấp hành về lĩnh vực tài nguyên nước. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã ban hành 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 doanh nghiệp đối với các vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt được thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Thông tư 24/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.



TỈNH ĐẮK LẮK

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tài nguyên nước đã được UBND tỉnh Đắk Lắk quan tâm, chỉ đạo tích cực nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về tài nguyên nước của người dân và doanh nghiệp; kiến thức của cán bộ, công chức làm công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên nước tại địa phương đã được cải thiện một bước đáng kể, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Triển khai Luật tài nguyên nước 2012, UBND tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức điều tra hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên nước được 4 huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh (năm 2014); phê duyệt đề cương và dự toán Dự án quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; Xây dựng Đề cương và Dự toán Dự án Điều tra, khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; phê duyệt danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh (năm 2020); ...

Thực hiện Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT của Bộ TN&MT quy định việc xác định và công bố vùng



bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động xả thải vào nguồn nước để đảm bảo không làm ô nhiễm nguồn nước; định kỳ quan trắc chất lượng đối với các sông, suối, hồ, nước ngầm.

Tính đến nay, tỉnh Đắk Lắk đã cấp được 608 giấy phép tài nguyên nước, trong đó có 122 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 221 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; 33 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 96

giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; 136 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

UBND tỉnh Đắk Lắk đã triển khai phê duyệt 142 Quyết định, 02 điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với 149 giấy phép khai thác, sử dụng nước trong đó, nước dưới đất 131 giấy phép với tổng số tiền được phê duyệt là 4.208.338.922 đồng. Từ năm 2013 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức 21 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với 192 tổ chức, cá nhân. Số tiền xử phạt vi phạm hành chính là hơn 2 tỷ đồng.

TỈNH BÌNH THUẬN

Sau hơn 8 năm triển khai Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ngày càng đi vào nề nếp hơn, góp phần đáng kể đối với công tác bảo vệ và khai thác hợp lý tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã giao Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức tập huấn, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên

nước cho cán bộ các sở, ngành liên quan của cấp tỉnh, cán bộ Phòng TN&MT cấp huyện, cán bộ công chức cấp xã và các cơ sở hành nghề khoan nước dưới đất và các doanh nghiệp thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định, quản lý theo thẩm quyền gồm 01 chỉ thị, 08 quyết định, 02 Nghị quyết và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về lĩnh vực tài nguyên nước.

Từ năm 2012 đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt thực hiện 12 nhiệm vụ, dự

án về tài nguyên nước; hiện nay UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường đang triển khai 06 dự án về tài nguyên nước.

Tính đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp được 993 giấy phép tài nguyên nước. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh đã phê duyệt tại 219 Quyết định là 189.940 triệu đồng, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt 05 Quyết định với tổng số tiền 174.325 triệu đồng và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 214 Quyết định với số tiền 15.615 triệu đồng. ❖

Nguồn: DWRM



Sửa đổi Luật tài nguyên nước theo xu hướng phát triển của đất nước

Qua gần 9 năm thực hiện, Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã đi vào cuộc sống, góp phần quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Việc chấp hành quy định của Luật và nhận thức của các tổ chức, cá nhân đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, để bắt kịp xu hướng phát triển của đất nước, xu hướng hội nhập quốc tế, mục tiêu phát triển thiên niên kỷ và giải quyết những thách thức trong quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước đòi hỏi pháp luật về tài nguyên nước và một số luật liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước cần thiết phải sớm được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện. Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí xung quanh vấn đề này.

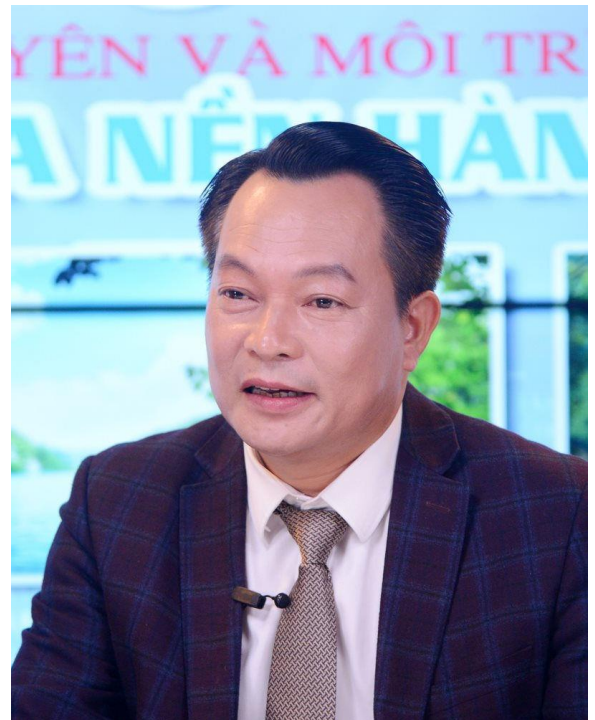
Phóng viên: Ông đánh giá như thế nào về thực tiễn việc thi hành Luật TNN năm 2012 trong thời gian qua?

Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến:

Luật TNN hiện hành được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/6/2012, có hiệu lực thi hành từ 1/1/2013, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong công tác quản lý TNN ở nước ta.

Kể từ khi Luật được ban hành đã phát huy hiệu lực, hiệu quả về nhiều mặt, tạo hành lang pháp lý khá đầy đủ, toàn diện trong quản lý, bảo vệ TNN trên phạm vi cả nước góp phần phát triển KT-XH, tạo nguồn thu hàng năm cho ngân sách khoảng 10 nghìn tỷ. Tuy nhiên, để bắt kịp xu hướng phát triển của đất nước, xu hướng hội nhập quốc tế, mục tiêu phát triển thiên niên kỷ và giải quyết những thách thức trong quản lý khai thác bảo vệ tài nguyên nước như sử dụng nước lãng phí, kém hiệu quả; suy thoái, cạn kiệt tài nguyên nước; công tác quản lý còn chông chéo, nguồn thu cho ngân sách từ khai thác, sử dụng nước còn thấp; an ninh tài nguyên nước quốc gia đang bị đe dọa, đồng thời TNN đang chịu tác động mạnh mẽ của BĐKH;... Để giải quyết những thách thức này, việc sửa đổi bổ sung Luật TNN là cần thiết tạo ra chính sách phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia, nâng cao giá trị của nước, tăng nguồn thu cho ngân sách, thu hút doanh nghiệp tham gia bảo vệ tài nguyên nước, khôi phục dòng sông bị suy thoái, cạn kiệt để trả lại giá trị lịch sử, văn hóa, giá trị cảnh quan môi trường của các dòng sông trên cơ sở quản lý thống nhất, toàn diện về tài nguyên nước được quy định tại luật TNN sửa đổi.

Phóng viên: Vậy, cụ thể những tồn tại trong hệ thống pháp luật về TNN ở Việt Nam là gì, thưa ông?



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến

Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến:

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong quá trình triển khai Luật tài nguyên nước 2012 đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần thiết phải sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với thực tế, nâng cao hơn nữa hiệu quả hiệu lực, tháo gỡ khó khăn cho các bộ, ngành, địa phương và các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật TNN, cụ thể:

Một số quy định của pháp luật TNN cần phải được cập



nhật, bổ sung để đảm bảo quản lý thống nhất, hiện tại một dòng sông có quá nhiều luật, nhiều cơ quan quản lý. Ngoài ra, thể chế, chính sách hiện nay chưa được tích hợp các quy định về quản lý nước trong một bộ luật về nước để quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về nước trên cơ sở thống nhất quản lý về TNN. Điều này gây chông chéo trong quản lý, phân định thẩm quyền, trách nhiệm của từng Bộ, ngành, địa phương trong quản lý nguồn nước, quản lý hoạt động khai thác, quản lý hệ thống cấp nước, xử lý nước thải,...

Vấn đề bảo đảm an ninh TNN quốc gia chưa được quy định trong Luật trong bối cảnh TNN của nước ta đang phải chịu nhiều thách thức như: Nguồn nước mặt phụ thuộc nhiều vào lượng nước từ bên ngoài lãnh thổ chảy vào; phân bố nước không đều theo không gian, thời gian; tác động của biến đổi khí hậu; suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; mâu thuẫn sử dụng nước trên lưu vực sông; khả năng tiếp cận nước sạch an toàn chưa cao; hiệu quả sử dụng nước thấp,.... Đặc biệt là vấn đề bảo đảm an ninh nước cho sinh hoạt đã và đang là vấn đề lớn cần phải có các cơ chế, chính sách đồng bộ để giải quyết, nâng cao tính chủ động về nguồn nước và bảo đảm an toàn cấp nước cho sinh hoạt và nhu cầu thiết yếu của nhân dân ở mức cao nhất trong mọi tình huống.

Chưa có cơ chế, chính sách minh bạch, rõ ràng để tạo điều kiện thuận lợi, hấp dẫn khuyến khích các nguồn lực xã hội (nguồn lực về tài chính, con người, công nghệ) của các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện các hoạt động thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương như hoạt động quan trắc TNN; phục hồi các dòng sông bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; thăm định các dịch vụ công; các hoạt động bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, khôi phục cảnh quan, phát triển nguồn

sinh thủy. Điều này dẫn đến việc thực thi các chính sách, pháp luật còn chậm, kém hiệu quả, hiệu lực, thiếu đồng bộ và gây áp lực rất lớn lên ngân sách nhà nước.

Chưa có chính sách, quy định cụ thể nhằm tính toán đầy đủ giá trị của TNN, dẫn đến các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp chưa tính toán đủ giá thành sản phẩm, chưa xác định chính xác hiệu quả sử dụng nước, dẫn đến việc tính thiếu, thu không đủ dẫn đến việc sử dụng nước không tiết kiệm, thất thoát, lãng phí nước, gây thất thu ngân sách nhà nước và triệt tiêu động lực phát triển, không kêu gọi được việc xã hội hóa trong ngành nước, nhất là cấp nước cho nông nghiệp.

Chưa có chính sách cụ thể, rõ ràng về sử dụng và phân bổ nguồn thu cho hoạt động bảo vệ nguồn sinh thủy, dẫn đến không thúc đẩy phát triển kinh tế các vùng miền, đặc biệt là không bố trí đầy đủ kinh phí hoặc nhiều địa phương không có quỹ đất để trồng rừng thay thế đã giảm ý nghĩa chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, sử dụng tiền chưa thực sự đúng mục tiêu dẫn đến giảm động lực tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ, phát triển rừng và các hoạt động tạo nguồn sinh thủy.

Phóng viên: Dự thảo Luật sẽ đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định như thế nào đối với mỗi vấn đề còn tồn tại, thưa ông?

Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến: Luật tài nguyên nước sửa đổi lần này sẽ hướng tới một số chính sách lớn, gồm:

Xã hội hóa trong lĩnh vực tài nguyên nước, đặc biệt là việc phục hồi các dòng sông suy thoái, cạn kiệt đòi hỏi phải chi ngân sách lớn, trong khi việc phục hồi các dòng sông hoàn toàn có thể thực hiện theo hình thức đối tác công tư đảm bảo lợi ích của Nhà nước và doanh nghiệp.

Tăng nguồn thu cho ngân sách

trên cơ sở "nước là tài sản công" được quy định tại Hiến pháp, tài sản này phải được tính đúng, tính đủ giá trị của nó, sử dụng tài sản nhà nước phải trả tiền, trả đúng trả đủ.

Khái niệm về an ninh tài nguyên nước, hoạt động để đảm bảo an ninh tài nguyên nước cũng sẽ được bổ sung trong Luật sửa đổi này.

Đối với việc bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy, bổ sung các quy định cụ thể đối với hoạt động bảo vệ nguồn sinh thủy và phát triển nguồn nước, trong đó có cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan trong bảo vệ phát triển nguồn sinh thủy. Bổ sung các quy định cụ thể đối với hoạt động bảo vệ nguồn sinh thủy và phát triển nguồn nước. Đề xuất các giải pháp công trình "kho chứa nước" để tích trữ nước nhằm điều hòa nguồn nước giữa các mùa; bảo vệ và phục hồi thảm thực vật, đặc biệt là rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn ven biển nhằm tăng khả năng tích trữ nước, giảm thiểu lũ lụt về mùa mưa, tăng nguồn sinh thủy về mùa khô.

Dự thảo Luật sửa đổi sẽ quy định rõ hơn các biện pháp, chế tài trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả đối với các hoạt động khai thác, sử dụng nước. Bổ sung quy định về sử dụng nước hướng đến tiết kiệm nước trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước.

Về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng TNN, Dự thảo Luật sửa đổi sẽ sửa đổi, bổ sung theo hướng tách bạch quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong khai thác TNN và sử dụng TNN.

Về phòng, chống hạn hán, lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, Dự thảo Luật sửa đổi sẽ bổ sung quy định chi tiết về quản lý đào, san lấp ao, hồ chứa nước. Bổ sung quy định, nguyên tắc việc áp dụng các biện pháp thu gom nước mưa, giảm ngập lụt ở các khu đô thị, khu tập trung dân cư;...

Phóng viên:

Xin cảm ơn Phó Cục trưởng!



Việt Nam - Hàn Quốc thúc đẩy hợp tác về tài nguyên và môi trường

Chiều 15/9, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà đã có buổi họp trực tuyến với Bộ trưởng Bộ Môi trường Hàn Quốc Han Jeoung-ae để cùng nhau trao đổi về những chương trình hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Tại buổi làm việc, hai Bộ trưởng cùng nhau trao đổi về các chương trình hợp tác về môi trường (ODA xanh trong chính sách kinh tế mới, ...); thảo luận về Chính sách trung hòa phát thải các-bon của Hàn Quốc và hợp tác về hệ thống giao dịch phát thải và những nội dung hợp tác về môi trường, biến đổi khí hậu.

Trao đổi các chương trình hợp tác về môi trường (ODA xanh trong chính sách kinh tế mới, ...), Bộ trưởng Han Jeoung-ae cho biết, xu hướng ODA trong chính sách kinh tế xanh mới của Hàn Quốc là: phục vụ cải thiện môi trường địa phương, hạn chế tối đa các tác động đến môi trường do những vấn đề mà các nước đang phát triển đang phải đối mặt như: thiếu nước sạch, xử lý thoát nước do gia tăng dân số và đô thị hóa, hạ tầng quản lý chất thải nghèo nàn và chất lượng không khí kém. Chương trình sẽ tập trung vào các nhiệm vụ về quản lý nước bền vững, tuần hoàn tài nguyên, ứng phó với BĐKH... và Hàn Quốc sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam.

Trao đổi với Bộ trưởng Han Jeoung-ae, Bộ trưởng Trần Hồng Hà ghi nhận Hàn Quốc đã hỗ trợ nhiều nguồn vốn ODA cho Việt Nam, đặc biệt là ODA không hoàn lại cho các lĩnh vực tài nguyên và môi trường thông qua KEITI, KOICA, KECO. Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, trong Luật Bảo vệ môi trường 2020, các nội dung quản lý chất thải, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh cũng được chế định, Bộ Tài



Quang cảnh buổi làm việc tại điểm cầu Hà Nội

nguyên và Môi trường mong muốn thúc đẩy hợp tác và nhận được hỗ trợ của Hàn Quốc cho các hoạt động, dự án thuộc các lĩnh vực này.

Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, Bộ TN&MT đang xây dựng Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam để trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 10/2021 nhằm xác định các nội dung và lộ trình phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam để có thể triển khai thí điểm thị trường các-bon dự kiến từ năm 2025, vận hành chính thức năm 2028. Do đó, Việt Nam mong muốn học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc trong lĩnh vực này và trong thời gian tới, Bộ TN&MT Việt Nam mong muốn được cùng Bộ Môi trường Hàn Quốc tăng cường hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển và chuyển

giao công nghệ ứng phó với BĐKH.

Bên cạnh đó, cuối năm 2020, Luật BVMT sửa đổi đã được Quốc hội Việt Nam thông qua và sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2022. Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ Bộ Môi trường Hàn Quốc về những nội dung rà soát, đề xuất sửa đổi, ban hành và thực thi các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường nhằm khắc phục ngay những vướng mắc bất cập và tiếp cận các quy chuẩn môi trường tiên tiến trong khu vực; phái cử chuyên gia Hàn Quốc trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, kinh tế môi trường, thích ứng với BĐKH sang Việt Nam hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngoài ra, Bộ trưởng Trần Hồng Hà mong muốn và sẵn sàng phối hợp với các đối tác Hàn Quốc khác thường



xuyên tổ chức các hội thảo tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường cho các doanh nghiệp Hàn Quốc đang kinh doanh, sản xuất tại Việt Nam; tổ chức các cuộc họp để doanh nghiệp hai nước hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường có cơ hội gặp gỡ, trao đổi và tìm cơ hội hợp tác đầu tư.

Ghi nhận những ý kiến của Bộ trưởng Trần Hồng Hà, Bộ trưởng Han Jeoung-ae cho biết, sẽ tăng cường thúc đẩy các cơ quan, doanh nghiệp của Hàn Quốc hỗ trợ Việt Nam trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường để mối quan hệ hợp tác của hai quốc gia nói chung và trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nói riêng sẽ phát triển hơn

nữa và đạt được những thành tựu chung.

Cũng tại cuộc họp, Bộ trưởng Han Jeoung-ae đã mời Bộ trưởng Trần Hồng Hà tham dự Diễn đàn châu Á - Thái Bình dương lần thứ 4 vào tháng 10 tới đây theo hình thức trực tuyến. ❖

Nguồn: MONRE

Tuần lễ Nước Việt Nam – Úc 2021: An toàn cấp nước hướng tới sự phát triển bền vững

Tuần lễ Nước Việt Nam – Úc 2021 với chủ đề “An toàn Cấp nước – Hướng tới sự phát triển bền vững” vừa được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 15 đến 17/9 trên nền tảng trực tuyến. Sự kiện thường niên này do Hội Cấp thoát nước Việt Nam (VWSA) và Hội Nước Úc (AWA) đồng tổ chức với sự bảo trợ của Bộ Xây dựng Việt Nam và Đại sứ quán Úc tại Hà Nội.

Tuần lễ Nước Việt Nam - Úc 2021 quy tụ các nhà lãnh đạo trong ngành nước của 2 quốc gia để cùng chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận về tương lai kết nối ngành nước, hỗ trợ định hướng chính sách và xác định các cơ hội để hợp tác tốt nhất.

Sự kiện này đã thu hút 960 bản đăng ký tham gia, với đại diện từ 26 nước, trong đó có Ấn Độ, Cambodia, Indonesia, Nepal và Thái Lan, và hai quốc gia trong Ban Tổ chức là Việt Nam và Úc. Đặc biệt Triển lãm Thương mại Trực tuyến, được tổ chức song song cùng năm diễn đàn thuộc sự kiện ngay từ ngày đầu tiên đã thu hút 500 người tham gia.

Tại phiên khai mạc, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng đánh giá cao việc tổ chức sự kiện “Tuần lễ Nước Việt Nam-Úc 2021” có chủ đề đang là nhiệm vụ trọng tâm của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam và Úc.

Ông Lê Quang Hùng cũng đề nghị các cơ quan, công ty ngành nước



thông qua diễn đàn này tăng cường trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ các thành tựu công nghệ và giải pháp phát triển ngành, góp phần để hai nước sớm đạt được mục tiêu phát triển bền vững tới 2030 của Liên Hợp Quốc.

Sau lễ khai mạc, Diễn đàn “An toàn cấp nước cho phát triển bền vững:

chính sách và an toàn nước” điểm lại kết quả đạt được trên 30 năm phát triển ngành cấp thoát nước Việt Nam, nhìn lại mối quan hệ hợp tác Việt Nam-Úc trong phát triển ngành nước, xác định nhu cầu hợp tác trong tương lai với Úc và định hướng chính sách cấp thoát nước. ❖

Nguồn: DWRM



Tăng cường thúc đẩy các hoạt động Hợp tác về tài nguyên nước Mê Công – Lan Thương

Ngày 14/9, Phiên họp đặc biệt của Nhóm công tác hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương đã được tổ chức theo hình thức trực tuyến với sự tham dự của các thành viên trong Nhóm công tác tài nguyên nước của 6 quốc gia thành viên là Campuchia, Trung Quốc, Lào, Mi-an-ma, Thái Lan, Việt Nam và Trung tâm Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công-Lan Thương.

Đoàn Việt Nam tham dự phiên họp do bà Nguyễn Thị Thu Linh, Quyền Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Trưởng Nhóm công tác Tài nguyên nước Hợp tác Mê Công-Lan Thương của Việt Nam làm Trưởng đoàn. Tham dự phiên họp còn có đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao và Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Phiên họp lần này tập trung thảo luận về công tác chuẩn bị cho tổ chức hai sự kiện quan trọng dự kiến sẽ diễn ra vào cuối năm 2021 là Hội nghị Bộ trưởng Tài nguyên nước Mê Công-Lan Thương lần thứ hai và Diễn đàn tài nguyên nước Mê Công-Lan Thương lần thứ hai. Đồng thời, thảo luận về tiến độ xây dựng Cơ chế Chia sẻ Thông tin Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương; và đề cương Nghiên cứu chung giữa Ủy hội sông Mê Công quốc tế và Cơ chế Hợp tác Mê Công-Lan Thương về diễn biến thay đổi điều kiện thủy văn của lưu vực sông Mê Công và chiến lược thích ứng.

Theo thỏa thuận giữa các quốc gia thành viên, Hội nghị Bộ trưởng Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương được tổ chức hai năm một lần. Theo đó, Hội nghị lần thứ nhất đã được tổ chức vào tháng 12 năm 2019 tại Bắc Kinh (Trung Quốc) và Hội nghị lần thứ hai theo dự kiến ban đầu sẽ được tổ chức tại Việt Nam vào cuối năm 2021. Tuy nhiên, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp tại



Phiên họp đặc biệt của Nhóm công tác hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương ngày 14/9 được tổ chức theo hình thức trực tuyến

Việt Nam và các quốc gia trong vùng, gây khó khăn rất lớn cho công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị nên Phiên họp đã thảo luận và thống nhất báo cáo các Bộ trưởng về thời gian và kế hoạch dự kiến tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương lần thứ hai tại Việt Nam theo hình thức trực tiếp vào đầu năm 2022 khi tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát.

Phát biểu tại Phiên họp, bà Nguyễn Thị Thu Linh cho biết: Với tư cách là nước chủ nhà của Hội nghị, Việt Nam mong muốn các quốc gia thành viên tham gia tích cực trong công tác phối hợp chuẩn bị, xây dựng Tuyên bố chung của các Bộ trưởng, tổng kết và đánh giá các kết quả đạt được của 5 năm thực hiện Kế hoạch công tác của Nhóm công tác hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương (2018 - 2022) và xây dựng Kế hoạch công tác cho 5 năm tiếp theo (2023 - 2028).

Phiên họp cũng thống nhất sẽ

tiếp tục tổ chức Diễn đàn tài nguyên nước Mê Công-Lan Thương lần thứ hai vào cuối năm 2021 theo hình thức trực tuyến; tiếp tục thúc đẩy xây dựng và thực hiện Cơ chế Chia sẻ Thông tin Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương; và thống nhất về nội dung đề cương cũng như kế hoạch triển khai Nghiên cứu chung giữa Ủy hội sông Mê Công quốc tế và Cơ chế Hợp tác Mê Công-Lan Thương về diễn biến thay đổi điều kiện thủy văn của lưu vực sông Mê Công và chiến lược thích ứng.

Bên cạnh đó, để hỗ trợ và thúc đẩy cho các hoạt động của Nhóm công tác hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương, Phiên họp cũng đề nghị Trung tâm Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công-Lan Thương tiếp tục chủ động trong công tác điều phối và hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động của Nhóm nhằm đảm bảo các hoạt động của Nhóm diễn ra hiệu quả, theo kế hoạch.



Nguồn: DWRM



Biến đổi khí hậu có thể gây thiệt hại về kinh tế cao gấp sáu lần so với dự kiến

Phân tích của một nhóm các nhà nghiên cứu từ các trường Đại học tại Hoa Kỳ và Châu Âu được công bố trên tạp chí Environmental Research Letters ngày 6/9 cho thấy, thiệt hại kinh tế do biến đổi khí hậu tiếp diễn vào cuối thế kỷ này có thể cao gấp sáu lần so với ước tính trước đây.

Các dự báo về thiệt hại kinh tế do biến đổi khí hậu tiếp diễn rất quan trọng trong việc giúp các chính phủ tính toán chi phí và lợi ích tương đối của việc cắt giảm phát thải khí nhà kính, nhưng phân tích đã chỉ ra rằng, các mô hình kinh tế đằng sau đó có thể đã bỏ sót những rủi ro quan trọng, do vậy họ đã đánh giá thấp thiệt hại tiềm ẩn của tình trạng nóng lên toàn cầu.

Nghiên cứu mới tập trung vào ba yếu tố của các mô hình kinh tế trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Các nhà khoa học đang cố gắng hiểu rõ hơn những yếu tố này để tính toán, dự báo xem thiệt hại do biến đổi khí hậu tiếp diễn sẽ tăng lên như thế nào, khi chúng ta cập nhật một mô hình kinh tế-khí hậu chủ chốt, được gọi là PAGE, để giải quyết vấn đề.

Thay đổi quan trọng nhất xảy ra đến khi các nhà nghiên cứu tính đến tác động của biến đổi khí hậu đối với tăng trưởng kinh tế. Hầu hết các mô hình chỉ tập trung vào những thiệt hại ngắn hạn và cho rằng biến đổi khí hậu không ảnh hưởng lâu dài đến tăng trưởng kinh tế, cho dù ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy các hiện tượng khắc nghiệt như hạn hán, hỏa hoạn, nắng nóng kéo dài và bão lũ, cùng những tác động của chúng đối với sức khỏe, ngân sách tiết kiệm và năng suất lao động, gây ra thiệt hại kinh tế dài hạn.

Khi tính đến các tác động của



biến đổi khí hậu đối với tăng trưởng kinh tế, GDP toàn cầu có thể thấp hơn 37% vào năm 2100 so với khi không có tác động của hiện tượng ấm lên toàn cầu. Nếu không tính đến những thiệt hại lâu dài – điều vốn bị bỏ qua trong hầu hết các ước tính - thì GDP sẽ chỉ thấp hơn khoảng 6%, điều này có nghĩa là các tác động lên tăng trưởng có thể làm gia tăng tổn thất kinh tế do biến đổi khí hậu lên gấp 6 lần. Vẫn còn những điều chưa chắc chắn về việc thiệt hại khí hậu tiếp tục ảnh hưởng đến tăng trưởng dài hạn như thế nào và xã hội có thể thích ứng ở mức độ nào để giảm bớt những thiệt hại này – điều đó tùy thuộc vào mức độ ảnh hưởng tới tăng trưởng, con số tổn thất kinh tế trong thế kỷ này có thể lên tới 51% GDP toàn cầu do trái đất nóng lên.

Các nhà nghiên cứu cũng cập

nhật PAGE để tính toán những tiến bộ của khoa học khí hậu trong thập kỷ qua và tác động của biến đổi khí hậu đối với sự thay đổi của nhiệt độ trung bình hàng năm, cả hai yếu tố này đều làm tăng tổn thất dự kiến của biến đổi khí hậu.

Các tác giả tính toán ảnh hưởng của những thay đổi này dựa trên "chi phí xã hội do phát thải carbon", một thước đo thiệt hại kinh tế do phát thải khí nhà kính. Phân tích cho thấy rằng thiệt hại kinh tế từ việc thải ra một tấn carbon dioxide có thể lên đến hơn 3000 đô la. Trong khi các phát hiện cho thấy những bất ổn lớn, các giá trị trung tâm cao hơn nhiều so với giá định đặt ra của các nhà hoạch định chính sách.



Nguồn: DWRM

Nhà khoa học trẻ của Mỹ dành giải thưởng Nước Thế giới Stockholm 2021

Vào ngày 24/8 vừa qua, Viện Nước quốc tế (SIWI) công bố Nhà nghiên cứu trẻ người Mỹ Eshani Jha đoạt giải thưởng Nước Thế giới Stockholm 2021 cho nghiên cứu về cách loại bỏ các chất gây ô nhiễm khỏi nước.

Gải thưởng được trao bởi công chúa Victoria của Thụy Điển trong một buổi lễ trao giải trực tuyến nằm trong khuôn khổ Tuần lễ Nước Thế giới diễn ra từ ngày 23 - 27/8

Giải thưởng Nước thế giới Stockholm dành cho giới trẻ là một cuộc thi quốc tế, là nơi học sinh, sinh viên từ 15 đến 20 tuổi trình bày các giải pháp cho những thách thức lớn về nước mà họ nghiên cứu và sáng tạo.

Người chiến thắng giải thưởng năm nay là em Eshani Jha - học sinh trường trung học Lynbrook ở San José, California (Mỹ). Jha đã thực hiện nghiên cứu về cách loại bỏ các chất gây ô nhiễm khỏi nước ngọt một cách đơn giản và tiết kiệm chi phí. Quá trình này liên quan đến việc thay thế than hoạt tính bằng than sinh học để sử dụng trong các bộ lọc nước hiệu quả và rẻ tiền.

"Tôi rất vinh dự khi nhận được giải thưởng này, đặc biệt là với rất nhiều đóng góp xuất sắc từ khắp nơi trên thế giới. Tôi hy vọng chúng ta có thể làm việc cùng nhau trong những năm tới, vì một thế giới nước tốt đẹp hơn. Chúng tôi thực sự là tương lai của khoa học liên quan đến nước" - Eshani Jha, người chiến thắng giải thưởng Nước thế giới Stockholm năm 2021 phát biểu khi nhận giải thưởng.



Buổi lễ trao giải được tổ chức theo hình thức trực tuyến

"Tôi thấy có vô số ứng dụng cho việc này và tôi cũng thấy tiềm năng lớn đối với chất gây ô nhiễm khác. Tham vọng của tôi là tạo được bộ lọc nước một cửa, để loại được tất cả các chất ô nhiễm chỉ qua một bộ lọc" - Eshani Jha nói.

Ban giám khảo của giải thưởng năm nay cho rằng ô nhiễm nước là một vấn đề ngày càng gia tăng trên toàn thế giới, với các chất gây ô nhiễm mới được phát hiện và nồng độ các chất ô nhiễm hiện có ngày càng tăng. Sự đơn giản của giải pháp này là nó xử lý nhiều chất gây ô nhiễm khác nhau bằng một thiết bị duy nhất và thiết bị đó có khả năng mở rộng để sử dụng toàn cầu, với lợi ích bổ sung của việc sản xuất nội địa hóa. Do vậy, sáng kiến và nghiên cứu của Jha xứng đáng được nhận giải thưởng

nay.

Công chúa Thụy Điển Victoria - Người bảo trợ chính thức của Giải thưởng đã công bố giải thưởng dành cho Eshani Jha, đồng thời cũng bày tỏ sự ngưỡng mộ lớn đối với tất cả những người lọt vào vòng chung kết khác.

Ngoài ra, Bằng chứng nhận Xuất sắc đã được trao cho Thanawit Namjaidee và Future Kongchu đến từ Thái Lan, vì đã phát triển một cách sử dụng chất thải hữu cơ để giữ ẩm, thúc đẩy sự phát triển của cây trồng. Giải thưởng "Được mọi người bình chọn" thuộc về Gabriel Fernandes Mello Ferreira đến từ Brazil vì đã phát triển cơ chế giữ lại vi nhựa để xử lý nước. Hơn 55.000 người đã bình chọn cho Giải thưởng này. ❖

Tuần lễ Nước Thế giới năm 2021 diễn ra từ ngày 23 - 27/8 có chủ đề "Xây dựng khả năng chống chịu nhanh hơn". Đây là một trong những Tuần lễ Nước Thế giới quan trọng nhất từ trước đến nay trong bối cảnh dịch bệnh covid 19 đã diễn ra trong hai năm liên tiếp và thế giới đứng trước nhiều thách thức lớn như biến đổi khí hậu, nghèo đói, mất đa dạng sinh học đòi hỏi sự đồng lòng của toàn thế giới nhằm đưa ra các sáng tạo, giải pháp có thể có tác động ngay tức thì.

Tuần lễ Nước Thế giới không chỉ là hội nghị thường niên hàng đầu về các vấn đề nước toàn cầu, nó còn là một phong trào mạnh mẽ để thúc đẩy thay đổi nhận thức của thế giới về nước. Năm 2021, Tuần lễ Nước Thế giới tập trung vào những chuyển đổi lớn cần được thực hiện ngay nếu chúng ta muốn đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững và cắt giảm lượng khí thải carbon.

Nguồn: DWRM (dịch)